

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2022/HS-ST
Ngày 28-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tường và Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Luyện Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng T, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28 tháng 9 năm 2000 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1975, con bà Hà Thị H, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2022 đến ngày 21/9/2022. Trong thời gian tại ngoại chờ xét xử bị cáo tiếp tục phạm tội khác và hiện đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam số 125/LTG - CQĐT, ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1994 Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm L, xã H, huyện Y, Nghệ An.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm Y, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Phạm Đình D, sinh năm 1986, Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm Y, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

3. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1965, Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 12, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

4. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989, Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

5. Anh Vũ Duy K, sinh năm 1970, Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối 11, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

6. Anh Hồ Tự V, sinh năm 1991, Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm G, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

7. Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1975, Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 07 năm 2022, do cần tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Đăng T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX màu đỏ đen mang biển kiểm soát 37P1- 337.04 (xe mượn của ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1975, trú xóm Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An) đi từ thành phố V về cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại “Đ T” ở xóm K, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An do anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1994 trú xóm L, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An làm chủ với mục đích trộm cắp tài sản. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Đăng T đi đến cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại “Đ T” thấy cửa cuốn khóa phía ngoài, Nguyễn Đăng T biết trong cửa hàng không có ai. Nguyễn Đăng T dừng xe máy bên lề đường, do trước đó đã quan sát và xác định được lối đột nhập vào cửa hàng, Nguyễn Đăng T đi bộ ra phía sau cửa hàng điện thoại, chui qua cửa thông gió phía sau, vào trong nhà vệ sinh, rồi đi từ khu vực nhà vệ sinh qua khu vực nhà bếp thấy có một cánh cửa bằng tôn nhưng không khóa nên Nguyễn Đăng T luồn tay phải mở chốt, đi vào bên trong phòng ngủ của cửa hàng rồi ra khu vực kinh doanh điện thoại. Nguyễn Đăng T thấy trong cửa hàng đèn điện đang sáng nên T tắt đèn điện để tránh bị phát hiện, đồng thời bật đèn điện thoại lên thì thấy có rất nhiều chiếc điện thoại di động với nhiều nhãn hiệu khác nhau đang để trên bàn tại khu vực kinh doanh điện thoại trong cửa hàng. Nguyễn Đăng T lấy 01 túi xách màu vàng, ở dưới kệ để giày trong quán, bỏ 09 (chín) chiếc điện thoại di động bao gồm 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11, màu xanh, dung lượng 64GB đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max, màu vàng, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS, màu vàng, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng; 02 (hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus, màu hồng, dung lượng 32GB đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12, màu đỏ, dung lượng 32GB, đã qua sử dụng tại vị trí bàn sửa chữa điện thoại, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro max, màu đen, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng tại bàn thu ngân và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, màu xanh dương, dung lượng 128GB, đã qua sử dụng tại bàn tiếp khách vào trong túi xách rồi đi ra ngoài theo đường đi vào. Sau khi trộm cắp được tài sản, Nguyễn Đăng T điều khiển xe mô tô từ xóm K, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An đi vào phòng trọ của Nguyễn Đăng T ở xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Đến phòng trọ, Nguyễn Đăng T mở túi xách ra, kiểm tra và cất giấu 09 (chín) chiếc điện thoại di động nói trên tại phòng trọ của Nguyễn Đăng T để đưa đi tiêu thụ.

Trước khi đưa đi tiêu thụ, Nguyễn Đăng T có đăng nhập tài khoản Icloud của Nguyễn Đăng T vào một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 24/7/2022, Nguyễn Đăng T đến Cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại TT thuộc xóm Y, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An do Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 trú tại xóm Y, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An, là chủ cửa hàng và bán cho anh T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, dung lượng 64GB (điện thoại không có mặt khóa) với giá 6.500.000 đồng, anh T sử dụng tài khoản ngân hàng để chuyển tiền cho T. Chiếc điện thoại này anh T đã bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng hiện chưa thu hồi được chiếc điện thoại này.

Sau khi bán chiếc điện thoại nói trên, Nguyễn Đăng T đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại MN thuộc xóm Y, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An để bán điện thoại và gặp anh Phạm Đình D, sinh năm 1986, trú tại xóm Y, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An bán cho anh D một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đỏ, dung lượng 32GB với giá 7.000.000 đồng. Chiếc điện thoại này, anh D đã bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. Hiện chưa thu hồi được chiếc điện thoại này. Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/7/2022, Nguyễn Đăng T đi đến hiệu thuốc Thu H, địa chỉ xóm 12, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An gặp Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1965, trú tại xóm 12, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An (là chủ hiệu thuốc Thu H) bán một chiếc Iphone 7 Plus màu hồng, dung lượng 32GB, đã qua sử dụng cho chị H với giá 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng). Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã thu giữ được chiếc điện thoại di động nói trên. Sau khi bán chiếc điện thoại nói trên, Nguyễn Đăng T đi đến Cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại A T thuộc khối 11, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An gặp anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989, trú tại xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An (là nhân viên cửa hàng A T) và bán một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 màu xanh, dung lượng 128GB, với giá 900.000 đồng. Anh Nguyễn Văn C bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. Hiện chưa thu hồi được chiếc điện thoại này. Đến khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 25/7/2022, Nguyễn Đăng T đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại K H, gặp một người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch và bán cho người này một chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, dung lượng 32GB với giá 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Hiện chưa thu hồi được chiếc điện thoại này.

Sau khi bán chiếc điện thoại nói trên, Nguyễn Đăng T gặp anh Vũ Duy K, sinh năm 1970, trú tại khối 11, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An (là chủ cửa hàng). Nguyễn Đăng T bán cho anh Vũ Duy K một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng với giá 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng). Chiếc điện thoại này, Vũ Duy K đã bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. Hiện chưa thu hồi được chiếc điện thoại này. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29 tháng 07 năm 2022, Nguyễn Đăng T đi đến Cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại V C thuộc xóm

22, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An để bán điện thoại, T gặp Anh Hồ Tự V, sinh năm 1991, trú tại xóm G, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (là chủ cửa hàng), bán cho anh V một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen, dung lượng 64GB (điện thoại có mặt khóa), với giá 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Chiếc điện thoại di động nói trên, Hồ Tự V đã bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. Hiện chưa thu hồi được chiếc điện thoại này. Sau khi bán chiếc điện thoại trên, Nguyễn Đăng T đi đến Cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại MN và bán cho Anh Phạm Đình D, sinh năm 1986, trú tại xóm Y, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An 01 chiếc điện thoại Iphone XSMAX màu vàng, dung lượng 64G với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng). Nguyễn Đăng T còn mua Phạm Đình D một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart star 4 màu xanh, dung lượng 16GB với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã thu giữ được chiếc điện thoại di động nói trên.

Quá trình bán những chiếc điện thoại trên, Nguyễn Đăng T đều nói là điện thoại của Thanh, do không có tiền tiêu xài nên Thanh bán. Số tiền bán những chiếc điện thoại nói trên Nguyễn Đăng T đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 31/07/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đăng T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 08/08/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu đen, dung lượng 64GB, điện thoại đã qua sử dụng, hiện tại sử dụng bình thường, thời điểm ngày 23/07/2022 có giá trị: 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

- 02 (hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, dung lượng 64GB, điện thoại đã qua sử dụng, hiện tại sử dụng bình thường, thời điểm ngày 23/07/2022 có giá trị: 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 64GB, điện thoại đã qua sử dụng, hiện tại sử dụng bình thường, thời điểm ngày 23/07/2022 có giá trị: 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, dung lượng 32GB, điện thoại đã qua sử dụng, hiện tại sử dụng bình thường, thời điểm ngày 23/07/2022 có giá trị: 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

- 02 (hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, dung lượng 32GB, điện thoại đã qua sử dụng, hiện tại sử dụng bình thường, thời điểm ngày 23/07/2022 có giá trị: 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92, màu xanh dương, dung lượng 128GB, điện thoại đã qua sử dụng, hiện tại sử dụng bình thường, thời điểm ngày 23/07/2022 có giá trị: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12, màu đỏ, dung lượng 32GB, điện thoại đã qua sử dụng, hiện tại sử dụng bình thường, thời điểm ngày 23/07/2022 có giá trị: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Tổng cộng giá trị của 09 (chín) chiếc điện thoại di động nói trên tại thời điểm ngày 23/07/2022 là: 52.500.000đ (năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Nguyễn Đăng T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Vật chứng trong vụ án gồm:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, dung lượng 32GB, bên trong không gắn sim, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng, dung lượng 64GB, bên trong không gắn sim, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, bên trong không gắn sim, điện thoại đã qua sử dụng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1994, trú tại xóm L, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An là chủ sở hữu hợp pháp.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX màu đỏ đen, mang biển kiểm soát: 37P1 – 337.04, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1975, trú tại xóm Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An là chủ sở hữu hợp pháp.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART STAR 4, bên trong có gắn sim có số thuê bao 0364430179, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen, loại áo khoác chống nắng có mũ gắn liền với áo, 01 (một) chiếc quần vải màu đen, loại quần ống dài, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đăng T.

+ Đối với 06 chiếc điện thoại Nguyễn Đăng T bán cho Anh Nguyễn Văn T, Anh Phạm Đình D, Anh Nguyễn Văn C, Anh Vũ Duy K, Anh Hồ Tự V và 01 người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch. Quá trình điều tra thể hiện những người này đều đã bán lại cho những người không rõ nhân thân, lai lịch, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa thu hồi được.

*Về phần trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại là Anh Nguyễn Hữu Đ yêu cầu bị can Nguyễn Đăng T bồi thường số tiền 75.000.000 đồng, quá trình điều tra, Nguyễn Đăng T đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ số tiền 75.000.000 đồng cho anh Đ. Anh Đ không có yêu cầu gì thêm về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Đăng T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu Nguyễn Đăng T bồi thường số tiền 2.300.000 đồng; Anh Phạm Đình D yêu cầu Nguyễn Đăng T bồi thường số tiền 5.000.000 đồng là tiền chị H và anh Dũng đã mua điện thoại của T. Hiện Nguyễn Đăng T chưa bồi thường số tiền nói trên cho chị H và anh D.

Tại bản cáo trạng số: 141/VKS-YT, ngày 5 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Đăng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án đã có ý kiến thống nhất theo kết luận định giá, không yêu cầu định giá lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử : Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b,s khoản 1,2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T từ 2 (hai) năm đến 2(Hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

+ 03 chiếc điện thoại di động thu giữ quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là chủ sở hữu hợp pháp theo đúng qui định.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX màu đỏ đen, mang biển kiểm soát: 37P1 – 337.04, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho Anh Nguyễn Đăng T là chủ sở hữu hợp pháp theo đúng qui định.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART STAR 4, bên trong có gắn sim có số thuê bao 0364430179, đã qua sử dụng là tài sản do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 (một) chiếc áo khoác màu đen, loại áo khoác chống nắng có mũ gắn liền với áo, 01 (một) chiếc quần vải màu đen, loại quần ống dài, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đăng T là tài sản của Thanh không phải là vật chứng của vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, nhận được tiền bồi thường nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự

+ Buộc bị cáo Nguyễn Đăng T bồi thường cho Chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng)

+ Buộc bị cáo Nguyễn Đăng T bồi thường cho Anh Phạm Đình D số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng bị cáo biết sai, đã nhận thức và ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là khách quan và hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng họ vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét những người vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo qui định tại điều 292 và điều 287 của bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Nội dung nhận định của Hội đồng xét xử về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án.*

[2.1] *Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:* Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Đăng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2002 của Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Y và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 23 tháng 7 năm 2022 tại cửa hàng điện thoại Đ T ở xóm K, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nguyễn Đăng T đã một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 09 chiếc điện thoại các loại, đã qua sử dụng của Anh Nguyễn Hữu Đ. Tổng trị giá 09 chiếc điện thoại mà Thanh trộm cắp là 52.500.000 đồng (năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Đức có trị giá 52.500.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự với mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Vì vậy, cần phải nghiêm khắc với bị cáo, phải xử phạt mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.2.] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải; sau khi nhận thức được hành vi sai phạm của mình đã phối hợp khai báo để giao nộp tài sản do bị cáo trộm cắp và kịp thời khắc phục hậu quả trả lại tài sản và bồi thường cho người bị hại; người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và nhận số tiền tự nguyện bồi thường của bị cáo nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bà nội bị cáo có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b,s khoản 1,2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2.3.] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo chưa có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.4.] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.300.000 đồng và Anh Phạm Đình D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.5.] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng qui định của pháp luật.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART STAR 4, bên trong có gắn sim có số thuê bao 0364430179, đã qua sử dụng. Đây là chiếc điện thoại bị cáo có được là do mua bán, đổi chác những chiếc điện thoại trộm cắp mà có nên tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

01 (một) chiếc áo khoác màu đen, loại áo khoác chống nắng có mũ gắn liền với áo, 01 (một) chiếc quần vải màu đen, loại quần ống dài, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đăng T đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

[2.6.] *Về những vấn đề khác:*

Hành vi mua tài sản của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều do các đương sự không biết tài sản do trộm cắp mà có là có căn cứ nên hành vi của họ chưa đủ cơ sở để xử lý hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[2.7.] *Về mức hình phạt dành cho bị cáo:*

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, lý lịch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và bị cáo sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương cũng đã tham gia học nghề điện lạnh để có cơ hội tìm kiếm công ăn việc làm ổn định. Do đó Hội đồng

xét xử xét thấy lẽ ra không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa. Tuy nhiên bị cáo phạm tội do lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện sự liều lĩnh và xem thường pháp luật. Bị cáo phạm tội lần này đã bị tạm giữ, tạm giam sau đó được gia đình bảo lãnh cho tại ngoại. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà sau khi được tại ngoại tiếp tục có hành vi trộm cắp và đã bị khởi tố.

Từ những nhận xét, đánh giá trên đây Hội đồng xét xử sơ thẩm nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành về quan điểm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và mức hình phạt đối với bị cáo.

[3.] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4.] Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm:

Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt Nguyễn Đăng T 02 (Hai) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2022 đến ngày 21/9/2022, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng T bồi thường cho Chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng T bồi thường cho anh Phạm Đình D số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền người thi hành án phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án khác đều không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART STAR 4, bên trong có gắn sim có số thuê bao 0364430179, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc áo khoác màu đen, loại áo khoác chống nắng có mũ gắn liền với áo, 01 (một) chiếc quần vải màu đen, loại quần ống dài, đã qua sử dụng.

Chi tiết vật chứng thi hành án theo biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho đề cùng ngày 26/10/2022 giữa cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 365.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Yên Thành;
- Công an huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo; bị hại và đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Văn Phú